

Số: 52 /KL-TTr

Hà Nam, ngày 05 tháng 7 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành chính sách pháp luật
của Công ty CP XD&KS Thiên Sơn

Căn cứ Luật Thanh tra ban hành ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Thực hiện Chương trình công tác thanh tra năm 2017 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 30/12/2016;

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 03/3/2017 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về thanh tra toàn diện đối với một số doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Xét Báo cáo số 07/BC-ĐTTr ngày / /2017 của Đoàn thanh tra,

Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty CP XD&KS Thiên Sơn có trụ sở chính tại thôn Bút Sơn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700182411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 05/4/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 18/4/2011, kinh doanh đa ngành nghề trong đó có khai thác chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

Đơn vị khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại 02 mỏ thuộc núi Gọng Vôi, xã Thanh Sơn: Một mỏ diện tích 0,65 ha, trữ lượng 238.180 m³, thời hạn đến tháng 8/2015; một mỏ diện tích 1,2 ha, trữ lượng 330.864 m³, thời hạn đến hạn tháng 8/2016.

Đơn vị được Cục thuế tỉnh Hà Nam thanh tra thuế niên độ kế toán 2015, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Công Thương thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong năm 2015 và năm 2016.

Đoàn thanh tra thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật của đơn vị trong năm 2015 và 2016, trong đó kế thừa kết quả thanh tra của các Sở, ngành.

II. VIỆC CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

1. Lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản và môi trường

1.1 Thủ tục:

- Dự án cải tạo và phục hồi môi trường được UBND huyện Kim Bảng phê duyệt tại Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 26/4/2013.

- Bổ nhiệm ông Trần Xuân Cảnh kỹ sư ngành khai thác mỏ làm Giám đốc điều hành kiêm chỉ huy nổ mìn tại Quyết định số 29/HS-QĐ ngày 08/10/2013.



- Giấy phép khai thác khoáng sản số 45/GP-UBND cấp ngày 07/8/2013, thời hạn đến tháng 8/2016; Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND cấp ngày 07/8/2013, thời hạn đến tháng 8/2015.

1.2. Việc chấp hành của doanh nghiệp:

Trong hoạt động khai thác khoáng sản đơn vị đã thực hiện:

- Ký Hợp đồng số 86/HĐTĐ ngày 24/9/2013 thuê diện tích 6.500 m² mỏ, thời hạn đến 8/2015; Hợp đồng số 87/HĐTĐ ngày 24/9/2013 thuê diện tích 12.000 m² mỏ, thời hạn đến 8/2016.

- Đo hiện trạng mỏ năm 2015, 2016.

- Ký quỹ phục hồi môi trường theo thông báo hàng năm của Sở TN&MT.

- Đưa mỏ vào khai thác.

- Dừng khai thác tại 02 mỏ theo thời hạn trong Giấy phép khai thác và đang lập các thủ tục đóng cửa mỏ trình các cơ quan có thẩm quyền.

2. Lĩnh vực khai thác mỏ và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)

- Để sử dụng VLNCN khai thác đá, đơn vị có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự do Công an tỉnh Hà Nam cấp còn giá trị, Phương án nổ mìn và Phương án giám sát nổ mìn được Sở Công Thương thẩm định và được UBND tỉnh cấp Giấy phép sử dụng VLNCN còn hiệu lực.

- Hàng năm ký hợp đồng mua, vận chuyển, gửi kho VLNCN với Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Hà Nam; lập đầy đủ sổ nhập, xuất, sổ ghi phát mìn cầm; nội dung giữa các chứng từ, sổ sách, phiếu lệnh... phù hợp với nhau.

- Hộ chiếu nổ mìn lập đúng mẫu, các thông số kỹ thuật trên hộ chiếu khoan - nổ mìn cơ bản chính xác, đầy đủ, được những người có liên quan ký đầy đủ; Công nhân khoan, nổ mìn đáp ứng yêu cầu; đã thực hiện cơ bản đầy đủ các biện pháp an toàn.

- Phương pháp khai thác theo lớp xiên từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, không phân tầng; khai thác trong phạm vi ranh giới mỏ được cấp, các điểm mốc được xây dựng đảm bảo quy định. Khối lượng đá nguyên khối khai thác: Từ ngày 08/12/2014 đến ngày 05/12/2015 là 27.722 m³, từ ngày 05/12/2015 đến 30/8/2016 là 28.726 m³. Đã ngừng sử dụng VLNCN theo quy định.

3. Lĩnh vực xây dựng

Công ty đã dùng đầu tư xây dựng.

4. Lĩnh vực lao động

4.1 Về công tác báo cáo: Đơn vị đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước về lao động theo quy định.

4.2. Thực hiện chính sách Lao động:

- Hồ sơ của người lao động đơn vị lưu trữ đầy đủ, công tác tuyển lao động đúng quy định. Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2016 là 59 người, trong đó: Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 12 người, Hợp đồng lao động thời vụ: 47 người. 59 lao động có việc làm thường xuyên, không có lao động dôi dư.

- Đơn vị đã xây dựng nội quy lao động, hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước.

- Mức lương tối thiểu vùng áp dụng năm 2016 là 2.700.000đ, thu nhập bình quân đạt 3.300.000 đ/người/tháng. Đơn vị không tổ chức làm ca 3, đã thực hiện chế độ nghỉ phép năm, trả lương ngày lễ, tết và đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động.

4.3 Công tác an toàn – vệ sinh lao động:

Đơn vị đã thành lập bộ phận an toàn - vệ sinh lao động, bộ phận y tế cơ sở, mạng lưới an toàn - vệ sinh viên, hội đồng an toàn - vệ sinh lao động cơ sở; đã lập kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động, tự đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn - vệ sinh lao động; đã xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp, xây dựng biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn - vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp; xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động; đã tự kiểm tra an toàn - vệ sinh lao động, tự tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động; hàng năm cấp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề; đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; không để xảy ra sự cố cháy nổ.

5. Lĩnh vực BHXH

- Số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc năm 2016 là 13 người, đơn vị đã tham gia BHXH bắt buộc là 13 người.

- Mức đóng BHXH là 32,5% lương, trong đó người lao động đóng 10,5%, đơn vị đóng 22%.

- Đơn vị trích và đóng BHXH theo tháng, cuối năm 2016 không nợ BHXH.

- Năm 2015 đơn vị giải quyết và thanh toán chế độ thai sản cho 02 người.

6. Lĩnh vực tài chính, thuế

6.1 Việc sổ sách, chứng từ, hạch toán kế toán

Đơn vị đã mở và ghi chép các Sổ cái và sổ kế toán chi tiết phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, theo dõi nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo hình thức Nhật ký chung, chế độ kế toán áp dụng theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Tài chính.

6.2 Việc kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế

Kế toán đơn vị chấp hành việc nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.

Đơn vị còn một số tồn tại:

- Thuế GTGT:

+ Năm 2015: Kê khai không đúng quy định dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp là 13.817.592 đ, do:

Kê khai khấu trừ thuế GTGT HHDV mua vào đối với hóa đơn ghi sai chỉ tiêu (giá trị tiền hàng 8.180.932 đ, giá trị thuế GTGT 818.093 đ) là không đúng quy định tại Khoản 15, Điều 14, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Điều 25, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính;

Kê khai khấu trừ thuế GTGT HHDV mua vào đối với hóa đơn có giá trị thanh toán trên 20 triệu đồng, đến thời điểm kiểm tra đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng nhưng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng (giá trị tiền hàng 129.994.985 đ, giá trị thuế GTGT 12.999.499 đ) là không đúng quy định tại Khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.



+ Năm 2016: Kế khai không đúng quy định dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp là 5.353.481 đ, do:

Lỗi số học làm tăng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là 7.481 đ;

Kế khai khấu trừ thuế GTGT HHDV mua vào của hóa đơn ghi sai chỉ tiêu (giá trị tiền hàng 53.460.000 đ, thuế GTGT 5.346.000 đ) là không đúng quy định tại Khoản 15, Điều 14, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Điều 25, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

- Phí BVMT: Từ tháng 5/2016 đến tháng 7/2016 quy đổi khối lượng từ m³ ra tấn không đúng và không nhân với hệ số khai thác lộ thiên K=1,05 theo quy định tại Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29/4/2016 của Bộ Tài chính, dẫn đến thiếu số phí BVMT phải nộp là 2.793.175 đ.

- Thuế TNDN:

+ Năm 2015: Hạch toán không đúng dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp 25.329.462 đ, do:

Tính vào chi phí khi tính thuế TNDN đối với hóa đơn ghi sai chỉ tiêu là không đúng quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính;

Tính vào chi phí khi tính thuế TNDN đối với hóa đơn có giá trị trên 20 triệu đồng, đến thời điểm kiểm tra đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng nhưng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng là không đúng quy định tại Khoản c, Điều 1, và Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (đã nêu ở phần thuế GTGT).

+ Năm 2016: Hạch toán không đúng dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp 10.133.365 đ, do:

Tính vào chi phí khi tính thuế TNDN đối với hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ ghi sai chỉ tiêu (giá trị tiền hàng 53.460.000 đ) là không đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Kế khai thiếu số phí BVMT phải nộp 2.793.175 đ.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Đơn vị có thủ tục khai thác, chế biến đá đủ và đúng quy định; đã tổ chức khai thác trong phạm vi mỏ được cấp, dừng khai thác và sử dụng VLNCN theo đúng thời hạn của giấy phép khai thác, giấy phép sử dụng VLNCN.

2. Tồn tại

- Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Trong thời gian hoạt động khai thác khoáng sản đơn vị không có Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại với cơ quan quản lý nhà nước, không có kho chứa chất thải nguy hại, hàng năm không đo kiểm soát môi trường theo quy định. Chưa hoàn thiện các thủ tục đóng cửa 02 mỏ theo quy định.

- Lĩnh vực xây dựng: Đơn vị xây dựng cơ bản mỏ chậm tiến độ, không thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.



- Về phương pháp khai thác và sử dụng VLNCN: Đơn vị khai thác chưa đúng thiết kế: Không phân tầng khai thác, chiều cao tầng khai thác vượt quy định.

- Lĩnh vực lao động:

+ Một số giấy chứng nhận sức khỏe do phòng khám Hòa Bình cấp là chưa đúng quy định; một số mục ghi trong hợp đồng lao động chưa đúng quy định như; chưa xây dựng thỏa ước lao động tập thể.

+ Chưa kiểm định 01 máy nén khí, chưa thực hiện khoan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc, chưa lập hồ sơ vệ sinh lao động.

- Lĩnh vực BHXH: Hợp đồng lao động không ghi rõ tỷ lệ đóng BHXH; chưa thực hiện chế độ ốm đau, phục dưỡng sức khỏe cho người lao động.

- Lĩnh vực thực hiện nghĩa vụ nhà nước:

+ Năm 2015: Việc ghi chép sổ sách kế toán chi tiết chưa thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu; kê khai thiếu số thuế phải nộp là 39.147.053 đ, gồm: Thuế GTGT: 13.817.592 đ, thuế TNDN: 25.329.462 đ.

(Tổng số thuế kê khai thiếu năm 2015 là 39.147.053 đ, Cục thuế tỉnh Hà Nam đã xử lý sai phạm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế).

+ Năm 2016: Kê khai thiếu số thuế phải nộp là 18.280.021 đ, gồm: GTGT 5.353.481 đ, phí BVMT 2.793.175 đ và thuế TNDN 10.133.365 đ.

(Tổng số tiền kê khai sai thiếu năm 2016 là 18.280.021 đ đã được Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 47/QĐ-TTr ngày 16/6/2017 thu hồi về tài khoản tạm giữ chờ xử lý theo quy định của pháp luật)

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Yêu cầu Công ty CP XD&KS Thiên Sơn

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Lập đề án đóng cửa mỏ cả 02 mỏ theo quy định.

- Lĩnh vực lao động: Hoàn thiện các giấy khám sức khỏe, ký lại các hợp đồng lao động ghi đủ nội dung, đúng mẫu quy định, xây dựng thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp; lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định.

- Lĩnh vực BHXH: Hợp đồng lao động ghi rõ tỷ lệ đóng BHXH; tham gia BHXH đầy đủ; trích đúng, đóng đủ, kịp thời BHXH; thực hiện đầy đủ chế độ ốm đau, phục dưỡng sức khỏe cho người lao động.

- Lĩnh vực thực hiện nghĩa vụ nhà nước:

+ Chấp hành nghiêm các hình thức xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan thuế theo quy định của luật về quản lý thuế.

+ Chấm dứt các sai phạm trong việc hạch toán, kê khai thuế GTGT, phí BVMT, thuế TNDN; điều chỉnh số liệu sổ sách kế toán, số liệu kê khai thuế theo quy định.

- Chấp hành nghiêm các quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đề nghị các Sở, ngành liên quan

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn, đôn đốc đơn vị lập và thực hiện đề án đóng cửa mỏ của 02 mỏ theo quy định của pháp luật.



- Sở LĐTB&XH: Kiểm tra, đôn đốc đơn vị khắc phục các tồn tại về lĩnh vực lao động, vệ sinh lao động và an toàn lao động nêu ở phần trên.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn đơn vị đóng BHXH, BHYT, BHTN và thực hiện các chính sách BHXH đối với người lao động theo đúng quy định.

- Cục thuế tỉnh: Xử lý hành chính đối với sai phạm của đơn vị theo quy định; kiểm tra, đôn đốc đơn vị chấp hành nghiêm pháp luật về quản lý thuế.

- Các Sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ của mình kiểm tra, xử lý các sai phạm theo thẩm quyền nếu đơn vị còn tiếp tục tái phạm./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ: | (Để
- UBND tỉnh Hà Nam: | báo cáo)
- Các Sở, ngành: Thanh tra: TN&MT, CT, XD, LĐTB&XH, Cục thuế tỉnh, BHXH tỉnh (Để phối hợp thực hiện);
- Công ty Cp XD&KS Thiên Sơn (Để thực hiện);
- Lưu: VT, HS.



Nguyễn Thị Hải Yến